

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

TS. NGUYỄN QUANG GIAO
Đại học Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của giáo dục đại học (GDĐH) được xác định là “Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kĩ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân” [5]. Để thực hiện được mục tiêu đó, vai trò của giáo dục nói chung, giáo dục đại học (ĐH) nói riêng hết sức quan trọng. Các trường ĐH cần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó đẩy mạnh triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng (ĐBCL) được xem là một trong những giải pháp phù hợp trong bối cảnh GDĐH đang thực hiện đổi mới công tác quản lí.

2. Tầm quan trọng của việc triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

Trong những năm gần đây, GDĐH ở Việt Nam phát triển nhanh và mạnh mẽ theo hướng hội nhập với xu thế chung của khu vực và thế giới. Mạng lưới các trường ĐH, các loại hình đào tạo và quy mô đào tạo cũng được tăng nhanh để từng bước đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội. Các trường ĐH và cao đẳng được giao nhiều quyền tự chủ hơn trong tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, tổ chức đánh giá và cấp bằng,... Tuy nhiên, hơn bao giờ hết, chất lượng GDĐH ở Việt Nam đang là đề tài được xã hội quan tâm do chất lượng GDĐH còn nhiều hạn chế, bất cập.

Trên thực tế, các hoạt động đánh giá, ĐBCL và kiểm định chất lượng (KĐCL) về GDĐH ở Việt Nam đã được chú ý triển khai, nhưng chưa phát triển thành hệ thống và thiếu đồng bộ, “Thực tế gần 30 năm chúng ta chưa thực sự quản lí được chất lượng GDĐH vì chưa có chuẩn đầu ra của các trường ĐH, cao đẳng (chuẩn năng lực của người tốt nghiệp); chưa giữ được chuẩn của nhiều yếu tố đầu vào (giáo viên, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất); chưa có cơ quan chuyên trách quản lí chất lượng; hàng năm chưa có đánh giá thực tế và có báo cáo hàng năm về chất lượng đào tạo của các trường và cả hệ thống GDĐH” [1].

Trong điều kiện của GDĐH Việt Nam hiện nay, ĐBCL là cấp độ quản lí chất lượng phù hợp nhất bởi “Trong gần 10 năm qua, thực tế giáo dục trong nước đã chứng minh rằng: ĐBCL là mô hình thích hợp để quản lí chất lượng giáo dục” [1]. Bên cạnh đó, Luật Giáo dục ĐH đã được Quốc hội khóa XIII, kì họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng

06 năm 2012, trong đó tại chương VII đã nêu rõ trách nhiệm của cơ sở GDĐH trong việc ĐBCL về GDĐH bao gồm các hoạt động [5]:

- Thành lập tổ chức chuyên trách về bảo đảm chất lượng giáo dục ĐH;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục ĐH;

- Tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kì đăng kí kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục ĐH;

- Duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, gồm: Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí, nhân viên; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; phòng học, phòng làm việc, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, kí túc xá và các cơ sở dịch vụ khác; nguồn lực tài chính;

- Công bố công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, kết quả đánh giá và KĐCL trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của cơ sở GDĐH và phương tiện thông tin đại chúng.

Chính vì vậy, tăng cường hoạt động ĐBCL ở các trường ĐH là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết, là yêu cầu cấp bách đối với hệ thống GDĐH Việt Nam nói chung và các trường ĐH nói riêng nhằm đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Những khó khăn trong triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng ở các trường đại học hiện nay

Một trong những nguyên tắc quan trọng của quản lí chất lượng nói chung và ĐBCL nói riêng là đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi thành viên của tổ chức. Điều này yêu cầu tất cả cán bộ quản lí, giảng viên, sinh viên nhà trường phải am hiểu, tự giác, tích cực tham gia hoạt động ĐBCL nhằm ĐBCL của tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo. Tuy nhiên, do ĐBCL và KĐCL giáo dục mới được đề cập và triển khai tại Việt Nam trong vòng 8 năm trở lại đây trong điều kiện nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên, sinh viên các trường ĐH về chất lượng, ĐBCL và các khái niệm liên quan còn nhiều hạn chế. Vì vậy, rất nhiều trường hợp cán bộ, giảng viên, sinh viên không thực sự tự giác, tích cực tham gia các hoạt động ĐBCL của nhà trường, thậm chí có nhiều ý kiến cho rằng việc triển khai các hoạt động ĐBCL là không thực sự cần thiết, làm mất thời gian và lo ngại do thay đổi phương

thức quản lí. Đây là khó khăn đầu tiên đối với các trường ĐH trong việc triển khai hoạt động ĐBCL.

Để hoạt động ĐBCL được triển khai mạnh mẽ và rộng khắp trong toàn trường đòi hỏi các trường ĐH cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức ĐBCL bên trong từ cấp trường đến cấp khoa và đến cấp bộ môn, trong đó nhà trường cần "thành lập tổ chức chuyên trách về bảo đảm chất lượng giáo dục ĐH" [5]. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay số lượng các trường ĐH thành lập đơn vị chuyên trách về ĐBCL còn rất ít. Có nhiều nguyên nhân của thực trạng vừa nêu trong đó một trong những nguyên nhân chính là do nhận thức của lãnh đạo nhà trường đối với nội dung công việc của bộ phận chuyên trách về ĐBCL. Rất nhiều ý kiến cho rằng công việc chính của đơn vị chuyên trách ĐBCL chỉ đơn thuần thực hiện công tác tự đánh giá nhằm phục vụ KĐCL giáo dục trường ĐH. Do vậy, tùy theo điều kiện, yêu cầu công việc cũng như đặc thù của nhà trường, các trường ĐH hiện nay thành lập đơn vị ĐBCL ghép chung với các đơn vị khác hoặc đảm nhiệm thêm các công việc như: Khảo thí, thanh tra, xây dựng dự án, nghiên cứu khoa học,... Trong điều kiện như vậy, thời gian của đơn vị chuyên trách về ĐBCL dành cho hoạt động ĐBCL là rất hạn chế. Hầu hết các trường ĐH hiện nay chỉ mới thành lập các đơn vị chuyên trách ĐBCL cấp trường, chưa hoàn thiện đến cấp khoa và cấp bộ môn. Điều này thể hiện hệ thống ĐBCL của các trường ĐH chưa được xây dựng và hoàn thiện.

Đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác ĐBCL đóng vai trò quan trọng trong triển khai hoạt động ĐBCL của nhà trường. Do vậy, các trường ĐH cần có đội ngũ nhân lực được đào tạo bài bản không chỉ tập trung ở cấp trường mà đòi hỏi đến cấp phòng, khoa, thậm chí là các bộ môn. Các trường ĐH trong thời gian qua đã cử cán bộ tham gia học tập sau ĐH (trong và ngoài nước) về chuyên ngành Đánh giá, Đo lường trong giáo dục hoặc Quản lí giáo dục. Tuy nhiên, số lượng cán bộ được đào tạo so với yêu cầu vẫn còn hạn chế. Trên thực tế hiện nay, đội ngũ làm công tác ĐBCL các trường ĐH am hiểu về chuyên môn rất hiếm. Hơn thế nữa, đa phần họ là những cán bộ kiêm nhiệm nên ảnh hưởng đến việc triển khai hoạt động ĐBCL nhà trường (chất lượng, thời gian,...).

Triển khai hoạt động ĐBCL đòi hỏi nhà trường phải dành một khoản kinh phí chi cho các hoạt động khảo sát, đánh giá; thu thập ý kiến phản hồi từ người học; tham gia KĐCL cơ sở giáo dục và KĐCL chương trình đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác ĐBCL;... Đây là một khoản kinh phí tương đối lớn so với nguồn lực của nhà trường, đặc biệt là đối với các trường ĐH mới thành lập. Trong điều kiện nguồn kinh phí hạn hẹp của các trường hiện nay, đây thực sự là một khó khăn đáng kể.

Hoạt động ĐBCL ở các trường ĐH hiện nay đa phần được triển khai theo các chỉ thị, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường chưa thực sự chủ động trong khâu xây dựng kế hoạch hoạt động ĐBCL, đặc biệt là chưa có

định hướng dài hạn cho việc phát triển hoạt động ĐBCL của nhà trường hoặc kế hoạch ĐBCL chưa thực sự gắn kết với kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường, chưa có sự đầu tư cho lĩnh vực này. Vì vậy, hoạt động ĐBCL của các trường ĐH hiện nay phát triển chưa có chiều sâu và có tính hệ thống.

4. Các biện pháp đẩy mạnh hoạt động đảm bảo chất lượng ở các trường đại học hiện nay

4.1. Xây dựng hệ thống tổ chức đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường

- Xây dựng hệ thống tổ chức ĐBCL trong toàn trường nhằm tăng cường sự chỉ đạo, quản lí và triển khai hiệu quả các hoạt động ĐBCL và KĐCL cơ sở giáo dục cũng như KĐCL chương trình đào tạo. Hệ thống tổ chức ĐBCL ở trường ĐH bao gồm Hội đồng ĐBCL giáo dục của nhà trường, đơn vị chuyên trách về ĐBCL, trợ lí khoa về ĐBCL;

- Thành lập đơn vị chuyên trách ĐBCL về GDĐH. Tùy theo điều kiện thực tế và đặc thù của nhà trường, hiệu trưởng kí quyết định thành lập Phòng Khảo thí và ĐBCL giáo dục. Chức năng, nhiệm vụ của phòng này do hiệu trưởng quy định theo nội dung yêu cầu của Luật Giáo dục ĐH và chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động ĐBCL và KĐCL giáo dục. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm Phó Trưởng khoa hoặc trợ lí khoa về ĐBCL giáo dục;

- Hội đồng ĐBCL giáo dục có nhiệm vụ chỉ đạo và đánh giá việc triển khai kế hoạch hoạt động ĐBCL của đơn vị. Số lượng thành viên Hội đồng ĐBCL giáo dục do hiệu trưởng nhà trường quy định bao gồm những thành viên có uy tín và kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu và quản lí giáo dục, trong đó hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch, trưởng đơn vị chuyên trách về ĐBCL làm thư kí thường trực. Giúp việc cho Hội đồng ĐBCL giáo dục có tổ thư kí bao gồm các chuyên viên của đơn vị chuyên trách về ĐBCL của nhà trường. Hội đồng ĐBCL giáo dục cấp trường do hiệu trưởng kí quyết định thành lập và hoạt động theo nhiệm kì của hiệu trưởng;

- Thành lập Hội đồng ĐBCL giáo dục cấp khoa do Trưởng khoa làm chủ tịch, trợ lí khoa về ĐBCL làm thư kí. Hội đồng bao gồm những thành viên có uy tín và kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu và quản lí giáo dục đang công tác tại khoa. Hiệu trưởng kí quyết định thành lập Hội đồng ĐBCL giáo dục khoa theo nhiệm kì của hiệu trưởng.

4.2. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động đảm bảo chất lượng

- Nhận thức là khởi đầu của hành động, vì vậy, cán bộ, giảng viên, sinh viên sẽ tự giác, tích cực tham gia có hiệu quả các hoạt động ĐBCL của nhà trường khi họ có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động ĐBCL. Nhà trường cần tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, sinh viên nhận thức đầy đủ về hoạt động ĐBCL



tạo sự đồng thuận để triển khai hoạt động ĐBCL trong toàn trường;

- Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động ĐBCL như thông qua các buổi họp của nhà trường, các đợt sinh hoạt nhân dịp các ngày lễ lớn, bằng hình thức văn bản, đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của nhà trường và của các khoa, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể,...

- Hàng năm, tổ chức lễ kí cam kết triển khai hoạt động ĐBCL trong năm học của nhà trường trong đó tiến hành kí cam kết triển khai hoạt động ĐBCL giữa hiệu trưởng nhà trường với trưởng các phòng chức năng và các khoa chuyên môn. Thông qua lễ kí cam kết thể hiện quyết tâm của nhà trường trong việc triển khai các hoạt động ĐBCL sản phẩm đào tạo đối với xã hội;

- Xây dựng trang thông tin điện tử về ĐBCL nhằm cập nhật và công khai các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động ĐBCL; xây dựng diễn đàn trực tuyến tạo điều kiện để các thành viên trong và ngoài trường trao đổi về hoạt động ĐBCL và các vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo.

4.3. Xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng phù hợp, khả thi với điều kiện của nhà trường

- Dựa trên kết quả phân tích thực trạng đồng thời căn cứ định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai và phát triển hoạt động ĐBCL về GDĐH, nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch chiến lược hoạt động ĐBCL giai đoạn 2013 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 làm cơ sở, định hướng cho việc phát triển hoạt động ĐBCL của đơn vị;

- Lãnh đạo các phòng chức năng, các khoa quan tâm và chỉ đạo sát sao việc xây dựng kế hoạch ĐBCL năm học của đơn vị, rà soát đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động ĐBCL, chủ động huy động các nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động ĐBCL;

- Triển khai để mỗi cán bộ, giảng viên xây dựng kế hoạch hoạt động ĐBCL công việc của cá nhân trong năm học, học kì. Nhà trường áp dụng các biện pháp kiểm tra – đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có hình thức khen thưởng, trách phạt hợp lý;

- Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng ĐBCL giáo dục của nhà trường và của các khoa, trong đó cần có sự đóng góp ý kiến rộng rãi của các đơn vị, cán bộ, giảng viên của nhà trường;

- Định kì hàng năm, yêu cầu các phòng chức năng và các khoa thực hiện báo cáo tổng kết hoạt động ĐBCL của đơn vị thông qua Phòng Khảo thí và ĐBCL giáo dục. Kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá và xếp loại thi đua hàng năm.

4.4. Triển khai thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo

- Đối với các trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, thực hiện đăng kí đánh giá ngoài với các tổ chức

KĐCL giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận để KĐCL cơ sở GDĐH;

- Đối với các trường lần đầu tham gia KĐCL giáo dục, tiến hành xây dựng báo cáo tự đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về KĐCL trường ĐH;

- Thực hiện báo cáo tự đánh giá giữa kì đối với các trường đã được đánh giá ngoài. Đối với các trường đã hoàn thành KĐCL giáo dục chu kì 1 cần chủ động thực hiện báo cáo tự đánh giá và đăng kí KĐCL giáo dục chu kì 2;

- Thiết lập hệ thống thông tin quản lí tự động để lưu trữ và xử lí các thông tin thu thập được về các mặt hoạt động của đơn vị, đặc biệt là các minh chứng phục vụ cho công tác KĐCL và kiểm toán giáo dục;

- Thực hiện KĐCL chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bên cạnh đó, tiến hành đăng kí KĐCL chương trình đào tạo bởi các tổ chức KĐCL giáo dục có uy tín trong khu vực và trên thế giới như: AUN, ABBET,...

- Công bố công khai các điều kiện ĐBCL đào tạo của nhà trường trên trang thông tin điện tử của nhà trường và của các phòng chức năng, các khoa chuyên môn.

4.5. Thường xuyên thực hiện các hoạt động khảo sát, điều tra, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan

- Thực hiện khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên, khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp và ý kiến đánh giá về khóa học, ý kiến đánh giá của các nhà tuyển dụng đối với mức độ đáp ứng yêu cầu việc làm của sinh viên tốt nghiệp;

- Thực hiện khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên đối với hoạt động của các bộ phận phục vụ như: Thư viện, trung tâm hỗ trợ sinh viên, các phòng chức năng,... Thông tin thu thập từ các cuộc khảo sát được phân tích và báo cáo cho hiệu trưởng, Hội đồng ĐBCL giáo dục của trường;

- Xây dựng và ban hành quy định về các hình thức xử lí đối với các trường hợp có kết quả thấp trong các cuộc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan với mục đích điều chỉnh, cải tiến chất lượng và hiệu quả của hoạt động giảng dạy cũng như của các bộ phận phục vụ của nhà trường;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động đào tạo và sản phẩm đào tạo của nhà trường;

- Định kì rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra của tất cả các ngành đào tạo thông qua việc thực hiện khảo sát, điều tra, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

4.6. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ cho Phòng Khảo thí và ĐBCL giáo dục của nhà trường để thực hiện tốt chức năng tham mưu và điều phối các hoạt động liên quan đến ĐBCL trong toàn trường;

- Có kế hoạch cử cán bộ làm công tác ĐBCL tham gia học tập sau ĐH (trong và ngoài nước) về chuyên ngành

Đo lường, Đánh giá trong giáo dục hoặc Quản lý giáo dục. Đảm bảo các cán bộ làm công tác ĐBCL am hiểu và sử dụng thành thạo các phần mềm thống kê tin học để xử lý dữ liệu;

- Có kế hoạch đào tạo chuyên gia về ĐBCL và kiểm tra đánh giá thông qua các lớp đào tạo dài hạn và ngắn hạn nhằm phục vụ các hoạt động ĐBCL lâu dài của nhà trường;

- Hàng năm, tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên đề về ĐBCL, KĐCL giáo dục, xây dựng văn hóa chất lượng cho đội ngũ làm công tác ĐBCL của toàn trường (cấp trường, khoa, bộ môn);

- Tổ chức các lớp tập huấn với sự tham gia của các diễn giả là chuyên gia trong nước và quốc tế về ĐBCL giáo dục;

- Có chính sách thu hút cán bộ, chuyên gia có kinh nghiệm về làm việc cho đơn vị chuyên trách về ĐBCL của nhà trường;

- Tham gia các hoạt động về ĐBCL của AUN, APQN, INQAAHE và các hoạt động về ĐBCL, KĐCL giáo dục, xếp hạng trường ĐH.

4.7. Đảm bảo nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ hoạt động ĐBCL của nhà trường. Tăng cường kinh phí cho hoạt động KĐCL cơ sở giáo dục và KĐCL chương trình đào tạo, đặc biệt đối với các chương trình đào tạo được kiểm định bởi các tổ chức nước ngoài;

- Quy định về nguồn tài chính phục vụ việc thực hiện các hoạt động ĐBCL trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Tỷ lệ kinh phí dành cho hoạt động ĐBCL tùy thuộc vào kế hoạch ĐBCL được xây dựng và cam kết triển khai trong năm học;

- Tăng cường tìm kiếm các dự án trong và ngoài nước hỗ trợ cho hoạt động ĐBCL của các đơn vị;

- Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ triển khai hoạt động ĐBCL của nhà trường;

- Ưu tiên xét duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học hàng năm về lĩnh vực ĐBCL giáo dục.

4.8. Xây dựng văn hóa chất lượng và nâng cao vị trí xếp hạng của nhà trường

- Lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng trong toàn trường với các biện pháp phù hợp, khả thi. Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của nhà trường;

- Đầu tư nguồn lực và áp dụng các biện pháp cụ thể để xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong toàn trường;

- Đăng kí tham gia các hệ thống xếp hạng ĐH trong khu vực và trên thế giới. Xây dựng kế hoạch phát triển chất lượng của nhà trường theo chuẩn xếp hạng của QS nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế;

- Đầu tư phát triển tài nguyên số trên trang thông tin điện tử của nhà trường (tiếng Việt và tiếng Anh)

nhằm nâng cao vị trí xếp hạng của nhà trường theo Webometrics;

- Xác định vị trí xếp hạng nhà trường sẽ phấn đấu đến năm 2020 trên các bảng xếp hạng khu vực và quốc tế làm cơ sở để nhà trường xây dựng kế hoạch phấn đấu đạt được mục tiêu nhằm góp phần khẳng định học hiệu của nhà trường.

5. Kết luận

Dựa trên các văn bản chỉ đạo, định hướng cụ thể về triển khai và phát triển hoạt động ĐBCL ở các cơ sở GDĐH của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Luật Giáo dục ĐH đã được ban hành, các trường ĐH cần xây dựng kế hoạch ĐBCL phù hợp, khả thi với điều kiện thực tiễn của nhà trường; hoàn thiện hệ thống tổ chức ĐBCL; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác ĐBCL; đảm bảo nguồn kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác ĐBCL; đẩy mạnh các hoạt động khảo sát, điều tra, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan,... nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động ĐBCL, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2009), *Báo cáo sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2010), *Đề án xây dựng và phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2011 - 2020*, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Đại học Đà Nẵng (2012), *Kế hoạch thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Đại học Đà Nẵng về phát triển hoạt động đảm bảo chất lượng tại Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2015*.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục Đại học*, Hà Nội.

SUMMARY

Implementing quality assurance activities is considered by universities as one of the central tasks of their own at present. Universities have made numerous efforts in implementing quality assurance to ensure and enhance their training quality. However, because quality assurance has newly been applied to Vietnam over the last 8 years, universities have faced lots of difficulties in the course of implementation. The article touches upon the following contents: Importance of implementation of quality assurance in tertiary education; difficulties faced by universities in implementing quality assurance; proposing measures for strengthening quality assurance in universities in the current stage.